

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST

Ngày 27-4-2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Linh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 831/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị A; nơi cư trú: B, Hà Lan; nơi tạm trú: Số 265A C, phường D, quận E, thành phố Hải Phòng;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc F; nơi cư trú: G, Hà Lan.

Đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn nộp 07-02-2018 và các văn bản khác nguyên đơn là bà Nguyễn Thị A bày: Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Quốc F kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng vào năm 1988. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì ông F sang Hà Lan sinh sống và định cư tại đó. Do xa cách nên tình cảm vợ chồng ngày một nhạt phai. Hiện tại bà A và ông F đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mối quan hệ vợ chồng chỉ tồn tại về mặt pháp lý nên bà A yêu cầu được ly hôn với

ông F. Do phải quay lại Hà Lan ngay và không thể có mặt trong suốt quá F Tòa án giải quyết vụ án nên bà A đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt.

Tại đơn đề nghị ngày 22-3-2018 (đã được hợp pháp hóa lãnh sự) ông Nguyễn Quốc F xác nhận mối quan hệ giữa ông F và bà A được xác lập như bà A F bày. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh kể từ khi ông F sang Hà Lan sinh sống. Do ông F có công việc ổn định nên đã định cư tại đó. Do phải sống xa nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, quan điểm sống bất đồng nên khả năng vợ chồng đoàn tụ là không còn. Nay bà A có yêu cầu ly hôn, ông F đồng ý.

Về quan hệ nuôi con chung: Ông F bà A xác nhận, quá F chung sống có một con chung là Nguyễn Việt H, sinh ngày 14-01-1989, đã trưởng thành nên ông F bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ tài sản chung: Ông F bà A đều F bày không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Ông F bà A vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt. Ông F bà A cam kết không kháng cáo bản án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Do điều kiện ở xa, không thể có mặt trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án, ông F, bà A có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và xét xử vắng mặt. Đề nghị của ông F, bà A phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt ông F, bà A.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông F và bà A kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, quận E, thành phố Hải Phòng năm 1988 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá F chung sống, thời gian đầu quan hệ vợ chồng hòa thuận. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh kể từ khi ông F sang Hà Lan sinh sống và định cư tại đó. Do xa cách về địa lý khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện tại, ông F, bà A không còn quan tâm đến nhau và mỗi người đã có cuộc

sống riêng nên nay bà A yêu cầu ly hôn, ông F đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy quan điểm về việc ly hôn của ông F, bà A là tự nguyện; phù hợp với tình trạng thực tế mối quan hệ giữa họ và phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ nuôi con chung: Ông F, bà A xác nhận, quá F chung sống có một con chung là Nguyễn Việt H, sinh ngày 14-01-1989, đã trưởng thành. Ông F bà A không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông F, bà A thống nhất F bày không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bà A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Điều 146; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Quốc F.

2. Về quan hệ nuôi con chung: Ông Nguyễn Quốc F, bà Nguyễn Thị A xác nhận, quá F chung sống có một con chung là Nguyễn Việt H, sinh ngày 14-01-1989, đã trưởng thành. Ông Nguyễn Quốc F, bà Nguyễn Thị A không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Ông Nguyễn Quốc F, bà Nguyễn Thị A thống nhất F bày không có tài sản chung, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 10652 ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Bà Nguyễn Thị A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong thời hạn 01 tháng (Một tháng) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Bà Nguyễn Thị A và ông Nguyễn Quốc F có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường D, quận E, TP Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Phương